

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/DS-ST

Ngày: 14/05/2019

*“V/v Tranh chấp Kiện đòi tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương

*Các hội thẩm dân nhân:* Ông Nguyễn Quốc Trung

Ông Nguyễn Sự.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Châm – Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2018/TLST-DS ngày 07/8/2018 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-DS ngày 04/04/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2019/QĐST – DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Quỳnh Đ, sinh năm 1976;

Bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1950;

Anh Lương Anh Q, sinh năm 1975;

Anh Lương Quốc M, sinh năm 1977;

Chị Lương Nguyệt Á, sinh năm 1983;

Chị Lương Thị Diệu H, sinh năm 1985;

Anh Lương Ngọc Q, sinh năm 1986;

Các đồng nguyên đơn đều ủy quyền cho chị Lương Quỳnh Đ. Văn bản ủy quyền ngày 16/8/2018 và ngày 06/12/2018) (Có mặt tại phiên tòa).

Các đương sự cùng địa chỉ: Tổ 4, khu 2, phố D, phường E, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Tùng - Luật sư Công ty Luật TNHH Tùng Bách Diệp, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; Địa chỉ: Số 263, đường D, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1976 (*Có mặt*) và chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*); Cùng trú tại: Số 08, phố Nguyễn C, phường Tiến C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1953 và bà Âu Thị H; Cùng trú tại: Số 08, phố S, phường Tiến C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (*Vắng mặt*).

- Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 12, khu 2, phường X, thành phố E, tỉnh Quảng Ninh. (*Có mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn chị Lương Quỳnh Đ trình bày:

Từ tháng 12/2011 đến tháng 02/2012, bố chị là ông Lương Đức V có cho anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thanh N vay số tiền là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Cụ thể: Ngày 12/12/2011 cho vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); Ngày 17/01/2012 cho vay số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); Ngày 14/02/2012 cho vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Hồng M là bố vợ của anh Nguyễn Hữu P có ký cam kết bảo lãnh xác nhận trong trường hợp anh P không trả thì ông M sẽ có trách nhiệm trả nợ cho ông V. Các lần vay các bên đều viết giấy vay tiền, có chữ ký của người vay là anh Nguyễn Hữu P, chị Nguyễn Thị Thanh N và người bảo lãnh là ông Nguyễn Hồng M, bà Âu Thị H. Đến hạn trả nợ, bố chị đã đòi nhiều lần nhưng anh P, chị N và ông M đều không thanh toán các khoản nợ này cho bố chị.

Năm 2016, ông Lương Đức V mất, khi mất không để lại di chúc. Đại diện cho hàng thừa kế thứ nhất gồm mẹ và các anh chị em trong gia đình chị khởi kiện yêu cầu Toà án buộc anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thanh N phải có trách nhiệm thanh toán cho gia đình chị số tiền 800.000.000 đồng, nếu anh P, chị N không thanh toán thì ông Nguyễn Hồng M là người bảo lãnh phải có trách nhiệm thanh toán số tiền là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) và chị không yêu cầu lãi suất.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Hữu P trình bày: Anh xác nhận trong các ngày 12/12/2011, ngày 17/01/2012 và ngày 14/02/2012 anh có vay của ông Lương Đức V tổng số tiền là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Mục đích anh vay số tiền này là cho anh trai Nguyễn Hữu V sử dụng kinh doanh. Hàng tháng anh V đều thanh toán lãi cho ông Lương Đức V. Khi ông V qua đời bố vợ anh là ông M, anh V và anh có đến nhà ông Lương Đức V thống nhất với bà B (vợ ông V) là anh Nguyễn Hữu V sẽ có trách nhiệm thanh toán số tiền 800.000.000 đồng trên cho gia đình bà B. Sau đó anh V cũng đã thanh toán được một phần cho phía gia đình bà B. Nay chị Đ đại diện cho gia đình khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh phải trả số nợ trên anh không đồng ý do

anh Nguyễn Hữu V đã đứng ra nhận trách nhiệm trả nợ và cũng đã trả nợ được một phần. Anh chỉ đồng ý thanh toán khi anh V không có khả năng trả nợ cho gia đình chị Đ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2018 và ngày 08/3/2019 bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Chị xác nhận việc chồng chị là anh Nguyễn Hữu P có vay của ông Lương Đức V số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), mục đích vay là để cho anh trai anh P là anh Nguyễn Hữu V kinh doanh. Vì vậy, anh Nguyễn Hữu V phải có trách nhiệm trả cho gia đình chị Đ khoản nợ trên. Nay chị Đ đại diện cho gia đình khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị phải trả số nợ trên chị không đồng ý do anh Nguyễn Hữu V là người sử dụng số tiền trên nên anh V sẽ có trách nhiệm trả nợ và hiện nay vợ chồng chị cũng không có khả năng thanh toán số nợ trên cho gia đình chị Đ. Chị xác nhận chữ ký trên các giấy nhận tiền là chữ ký của chị.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hồng M trình bày: Ông Nguyễn Hồng M xác nhận trong các ngày 12/12/2011, ngày 17/01/2012 và ngày 14/02/2012 ông có ký bảo lãnh cho anh Nguyễn Hữu P, chị N vay của ông Lương Đức V tổng số tiền là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Mục đích vay để anh P chuyển tiền cho anh Nguyễn Hữu V sử dụng kinh doanh. Tuy nhiên, ông M cho rằng việc ông đứng ra bảo lãnh là để đi đòi nợ cùng ông Lương Đức V số nợ trên nếu anh P không trả, chứ ông không đứng ra bảo lãnh trả nợ thay anh P. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Âu Thị H hiện nay không có mặt tại phường Tiến C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu V trình bày: Anh xác nhận năm 2012 có nhờ em trai là anh Nguyễn Hữu P vay hộ một số tiền để làm ăn kinh doanh nhưng do làm ăn thua lỗ, Công ty phá sản nên anh chưa trả nợ cho anh P để anh P trả tiền cho ông V. Năm 2016, sau khi ông V mất, anh và ông M có đến gặp vợ và các con ông V để thương lượng về số nợ cũng như đứng ra nhận trách nhiệm trả nợ. Sau đó anh cũng đã thanh toán được khoảng 6 triệu đồng cho gia đình ông V (Có giấy chuyển Tiền Ch đã gửi Tòa án, việc chuyển tiền này người đứng tên chuyển là Diệp là cán bộ công ty anh). Nay chị Đ đại diện cho gia đình khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh P, chị N phải trả số nợ gốc là 800.000.000đ, quan điểm của anh là anh sẽ có trách nhiệm trả nợ cho bà B và các con ông V số tiền là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) nhưng do đang gặp khó khăn nên anh xin được trả dần số nợ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân Tùng trình bày: Trong các ngày 12/12/2011, 17/01/2012 và ngày 14/02/2012 anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thanh N có vay của ông Lương Đức V số tiền 800.000.000 đồng, việc vay nợ có ông Nguyễn Hồng M ký bảo lãnh cho khoản nợ vay cụ thể nếu anh P và chị N không trả cho ông Lương Đức V số tiền đã vay thì ông

V có quyền thanh lý nhà của ông M để thanh toán cho khoản nợ. Đến hạn trả nợ nhưng anh P và chị N không thanh toán, ông M cũng không có trách nhiệm trả nợ mặc dù ông V đã đòi nhiều lần. Năm 2016, ông Lương Đức V mất, khi mất không để lại di chúc. Nay chị Lương Quỳnh Đ được các đồng thừa kế ủy quyền khởi kiện đòi tài sản đối với anh P, chị N là có căn cứ theo quy định tại Điều 361, 362, 363, 374, 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 41 Nghị định 163/2016 của Chính phủ. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 361, 362, 363, 374, 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 và Điều 41 Nghị định 163/2016 của Chính phủ buộc anh P và chị N phải thanh toán cho các đồng nguyên đơn do chị Diệp đại diện số tiền 800.000.000 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh P, chị N không trả thì buộc ông Nguyễn Hồng M là người bảo lãnh phải trả số tiền 800.000.000 đồng cho các đồng nguyên đơn do chị Diệp đại diện.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là chị Lương Quỳnh Đ nhất trí với quan điểm của Luật sư và không bổ sung ý kiến khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định tố tụng dân sự; riêng có bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 361, 362, 363, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Các Điều 649, 650, 651 BLDS 2015;

Đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thanh N phải trả cho nguyên đơn số tiền là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Trong trường hợp anh P và chị N không trả được số tiền trên thì ông Nguyễn Hồng M là người bảo lãnh phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền trên.

Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì đây là vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của các đồng nguyên đơn là chị Lương Quỳnh Đ, bị đơn là anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thanh N, người bảo lãnh là ông Nguyễn Hồng M đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố Bắc Ninh nên việc khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo Điều 26; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông M, bà Hiền đã được tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Lương Quỳnh Đ, ông Nguyễn Hồng M, anh Nguyễn Hữu P đều thừa nhận: Có quan hệ vay nợ, việc vay tiền và bảo lãnh có lập biên bản vào các ngày 12/12/2011; ngày 17/01/2012 và ngày 14/02/2012 giữa ông Lương Đức V với ông Nguyễn Hồng M và anh Nguyễn Hữu P.

Đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu người bảo lãnh là ông Nguyễn Hồng M có trách nhiệm thanh toán tiền cho các đồng nguyên đơn số tiền 800.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, các đồng nguyên đơn có đơn đề nghị thay đổi địa vị tố tụng, khởi kiện anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thanh N phải trả số tiền đã vay là 800.000.000 đồng và đề nghị đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hồng M phải có trách nhiệm trả nợ trong trường hợp anh P và chị N không trả. Tòa án đã tiến hành thông báo cho các đương sự về việc thay đổi địa vị tố tụng theo yêu cầu của nguyên đơn là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với Giấy vay tiền lập ngày 12/12/2011 xác định anh P, chị N có vay của ông V số tiền 300.000.000 đồng. Có thỏa thuận ngày trả và lãi suất và người bảo lãnh có trách nhiệm như người vay trong quá trình trả lãi và gốc. Giấy vay có chữ ký của người vay, người cho vay và người bảo lãnh.

Đối với Giấy vay tiền lập ngày 17/01/2012 xác định anh P, chị N có vay của ông V số tiền 400.000.000 đồng. Có thỏa thuận ngày trả và lãi suất và người bảo lãnh có trách nhiệm bảo lãnh từ khi vay đến khi trả và nếu anh P không thanh toán số nợ thì ông V có quyền thanh lý ngôi nhà của người bảo lãnh để thu hồi nợ. Giấy vay có chữ ký của người vay, người cho vay và người bảo lãnh.

Đối với giấy vay tiền ngày 14/02/2012, ông V cho vay thêm 100.000.000 đồng và tổng hợp cả hai khoản vay trước. Tổng số nợ là 800.000.000 đồng, có chữ ký của người vay là anh Nguyễn Hữu P, chị Nguyễn Thị Thanh N và người bảo lãnh là ông Nguyễn Hồng M.

Xét thấy: Ông Lương Đức V là người cho anh P, chị N vay tài sản chết không để lại di chúc do đó vợ và các con ông V thuộc hàng thừa kế thứ nhất được thừa kế khởi kiện đòi quyền tài sản đối với số tiền ông V đã cho anh P, chị N vay. Trong các lần vay tiền, ông Nguyễn Hồng M đều là người đứng ra bảo lãnh cho anh P, chị N. Nếu trong trường hợp anh P, chị N không thực hiện nghĩa vụ thì ông M phải có trách nhiệm của người bảo lãnh trả cho nguyên đơn số Tiền Ch P, chị N đã vay. Do vậy, HĐXX xét thấy, nguyên đơn thuộc hàng thừa kế thứ nhất khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Hữu P, chị Nguyễn Thị Thanh N và ông Nguyễn Hồng M phải có trách

nhiệm cùng vợ chồng anh P chị N thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Về lãi suất: Trong các giấy vay tiền, các đương sự có thỏa thuận lãi suất nhưng mức lãi suất vượt quá mức theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu anh P chị N phải trả lãi suất, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính lãi trên số nợ gốc. Do vậy, không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đức V tự nguyện xin có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn và xác định có việc thỏa thuận giữa anh và ông Lương Đức V về việc anh sẽ có trách nhiệm trả nợ thay cho anh P, chị N và việc thỏa thuận được lập thành biên bản và hiện tại do Nguyên đơn đang cất giữ. Xác định ông Lương Đức V đã mất, Tòa án yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp biên bản thỏa thuận như phía anh V yêu cầu nhưng nguyên đơn xác định không cất giữ tài liệu cũng như không biết anh V là ai nên không đồng ý cho anh Nguyễn Hữu V trả nợ thay. Xét thấy, nguyên đơn không đồng ý cho anh V trả nợ thay, đây là ý chí của đương sự. Đối với việc anh P cho anh V vay số tiền 800.000.000đ thông qua phiếu thu của Công ty TNHH và dịch vụ V Hậu. Xác định đây là quan hệ dân sự khác, trong vụ án này, các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết, do vậy không đặt ra xem xét. Nếu sau này anh P có yêu cầu anh V phải thanh toán nợ thì anh P có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn thì thấy: Đối với yêu cầu đề nghị anh P, chị N phải thanh toán nợ cho nguyên đơn và không yêu cầu lãi suất là có căn cứ và phù hợp với quy định. Trong trường hợp anh P chị N không trả và không có tài sản để thanh toán nợ thì người bảo lãnh là ông Nguyễn Hồng M phải có trách nhiệm thanh toán là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Các Điều 39, 179, 227, 228, 262, 264, 266, 267, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 290, 361, 362, 363, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Các Điều 468, 649, 650, 651 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Buộc anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thanh N phải trả chị Lương Quỳnh Đ, bà Nguyễn Thị Thanh Bình, anh Lương Anh Quân, anh Lương Quốc Mạnh, chị Lương Nguyệt Ánh, Chị Lương Thị Diệu Hương, anh Lương Ngọc Quyển do chị Lương Quỳnh Đ đại diện số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Trong trường hợp anh P, chị N không trả được nợ và không có tài sản để trả nợ cho các đồng nguyên đơn do chị Diệp đại diện thì bên bảo lãnh là ông Nguyễn Hồng M phải có trách nhiệm trả nợ thay cho anh P và chị N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 36.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn do chị Lương Quỳnh Đ đại diện số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0004898 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Hương**

